

Số: **814** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **20** tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 15/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp tại Tờ trình số 305 /TTr-XTTM-TCHC ngày 15 tháng 11 năm 2010 về việc phê duyệt Đề án Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp giai đoạn 2010 – 2015 và tầm nhìn 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp (dưới đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tổ chức, thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển đối với các tổ chức, doanh nghiệp, nhà sản xuất, kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; phục vụ quản lý Nhà nước về xúc tiến thương mại (XTTM) nông nghiệp của Bộ. Trung tâm hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức sự nghiệp công lập.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu và mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Trung tâm đặt tại Khu hội chợ triển lãm, giao dịch kinh tế và thương mại, số 2 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Trung tâm

1. Làm đầu mối tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch xúc tiến Thương mại của ngành:

a) Chủ trì, phối hợp đề xuất, xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án XTTM nông nghiệp dài hạn và hàng năm của ngành, của quốc gia được giao;

b) Tổ chức các sự kiện, hội thảo, hội nghị chuyên đề về XTTM và các chuyên đề khác thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp;

c) Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp: thương mại kết hợp đầu tư và du lịch;

d) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các đoàn doanh nghiệp ngành nông nghiệp đi khảo sát thị trường, tham dự hội chợ triển lãm, diễn đàn đầu tư trong nước và nước ngoài; các đoàn doanh nghiệp, cơ quan xúc tiến thương mại nước ngoài vào Việt Nam.

2. Thông tin, truyền thông, nghiên cứu thị trường và chính sách XTTM:

a) Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu, nghiên cứu, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin sản xuất và thị trường nông, lâm, thủy sản, thủ công mỹ nghệ phục vụ quản lý, chỉ đạo phát triển XTTM của ngành và các đối tượng có yêu cầu;

b) Tham gia đề xuất với Bộ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu, phát triển thương mại đối với hàng nông lâm thủy sản, thủ công mỹ nghệ và muối;

c) Xây dựng, quản lý và phát triển cổng thông tin thương mại điện tử phục vụ XTTM của ngành; truyền thông về công tác XTTM của ngành trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Quảng bá thương hiệu, sản phẩm, sự kiện nông nghiệp và phát triển nông thôn trong và ngoài nước; trưng bày, giới thiệu các thành tựu khoa học công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, diêm nghiệp;

e) Biên soạn, in ấn, phát hành các ấn phẩm thông tin, xây dựng các chương trình truyền thông đa phương tiện trong lĩnh vực XTTM.

3. Tư vấn và chuyển giao công nghệ:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn về tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, XTTM cho đối tượng có nhu cầu;

b) Phối hợp đào tạo và hỗ trợ đào tạo về kỹ thuật, quản lý và XTTM cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu;

c) Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường: mở các văn phòng đại diện thương mại trong và ngoài nước, phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm, giới thiệu đối tác hợp tác.

4. Kinh doanh:

a) Thiết kế, thi công, trang trí, dàn dựng gian hàng phục vụ hội chợ triển lãm, hội thảo, hội nghị, sự kiện;

b) Kinh doanh nhà hàng, văn phòng, lữ hành phục vụ hoạt động XTTM nông nghiệp;

c) Đại lý, mua bán, ký gửi sản phẩm hàng hóa nông nghiệp; tổ chức hoạt động trông giữ hàng hóa, phương tiện phù hợp nhiệm vụ được giao;

d) Thực hiện liên doanh, liên kết, ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động XTTM;

đ) Tổ chức dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ công tác XTTM nông nghiệp.

5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực XTTM theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

b) Giám đốc điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm.

c) Phó giám đốc Trung tâm giúp việc Giám đốc theo dõi, chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Phòng Tổ chức, hành chính;

b) Phòng Kế hoạch và Tài chính;

c) Phòng Công nghệ thông tin và Nghiên cứu thị trường;

d) Phòng Truyền thông và Sự kiện;

đ) Phòng Hội chợ triển lãm;

e) Phòng Kinh doanh;

g) Văn phòng đại diện trong và ngoài nước (Trung tâm xây dựng phương án thành lập, trình Bộ phê duyệt).

Các phòng có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng.

Giám đốc Trung tâm quy định nhiệm vụ, bố trí viên chức, bổ nhiệm cán bộ các Phòng, bộ phận; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Điều lệ hoạt động của Trung tâm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 4. Quản lý cơ sở vật chất

Giao Trung tâm chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả Khu hội chợ triển lãm, giao dịch kinh tế và thương mại: Khu A (số 2 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội); Khu B (số 26 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) và toàn bộ tài sản hiện có của Trung tâm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

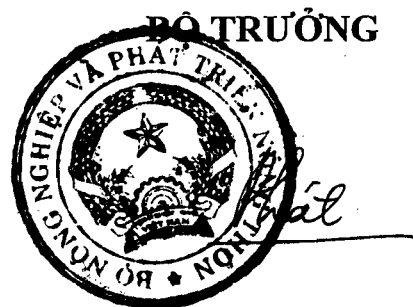
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3253/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục XTTM Bộ Công thương;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố;
- Trung tâm XTTM & Đầu tư các tỉnh, thành phố;
- Các Hiệp hội thuộc ngành nông nghiệp;
- Lưu: VT, TCCB.



Cao Đức Phát